

Ngày 31/12/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.2%	10.0%	4.8%

2025	
ROE	-1.4%
	+/- YoY ▼ 0.3%

Q4/25			
DT thuần	104	QoQ ▼ 2.00 ▼ 1.6%	YoY ▼ 279 ▼ 72.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	445
	YoY ▼ 281 ▼ 38.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	30.7	QoQ ▼ 0.80 ▼ 2.5%	YoY ▼ 263 ▼ 89.6%
	tỷ VNĐ		

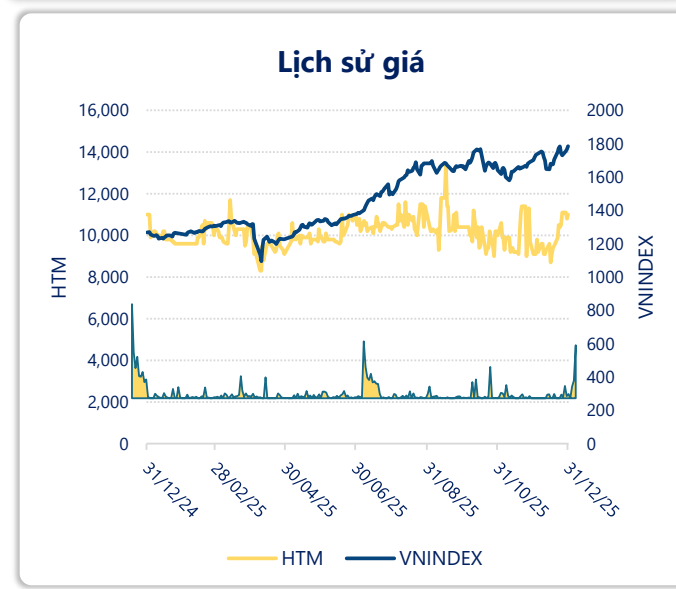
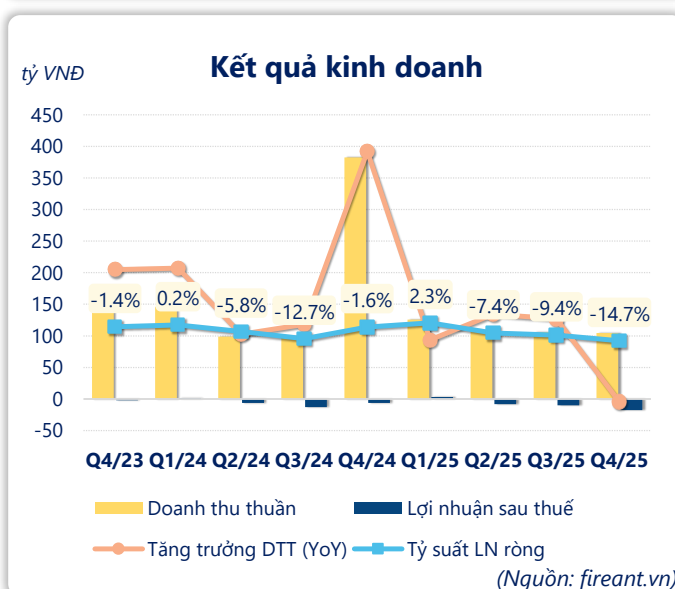
2025	
LN gộp	119
	YoY ▼ 253 ▼ 68.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	-14.5	QoQ ▼ 7.83 ▼ 117%	YoY ▼ 7.87 ▼ 119%
	tỷ VNĐ		

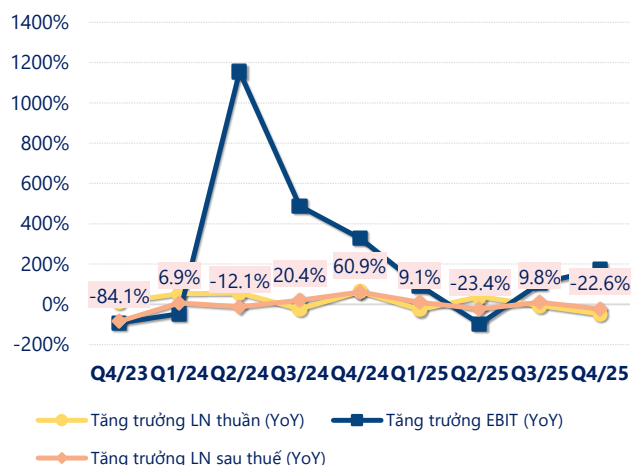
2025	
LN thuần	-28.8
	YoY ▲ 0.40 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-17.7	QoQ ▼ 7.60 ▼ 75.2%	YoY ▼ 11.5 ▼ 186%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	-33.1
	YoY ▼ 5.70 ▼ 20.6%
	tỷ VNĐ

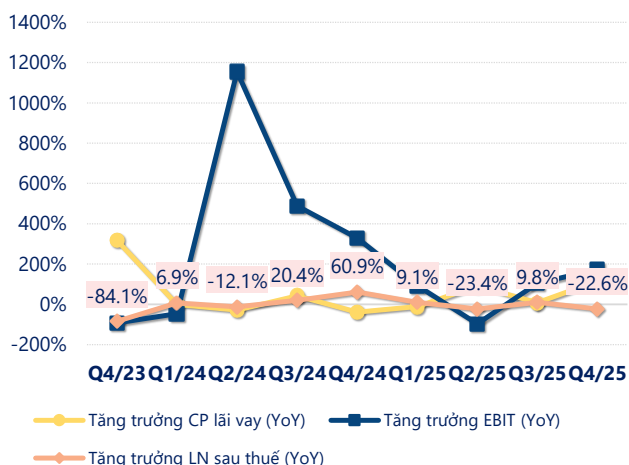


Tăng trưởng lợi nhuận



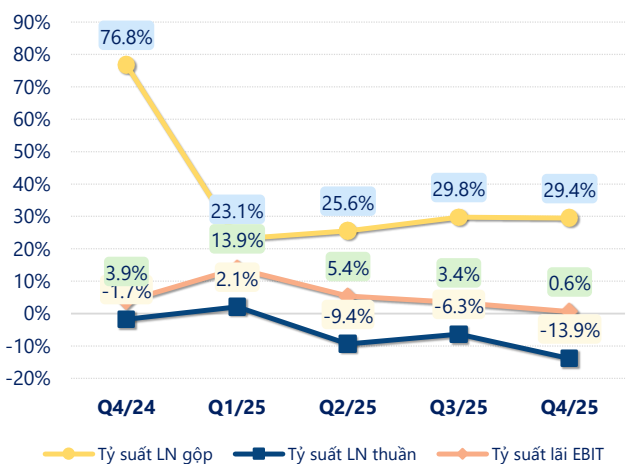
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



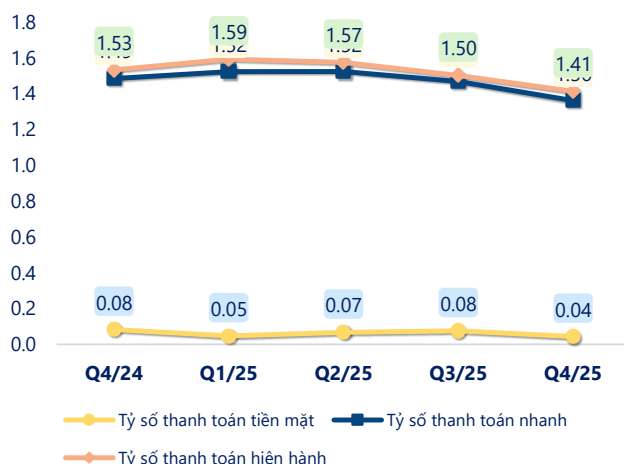
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



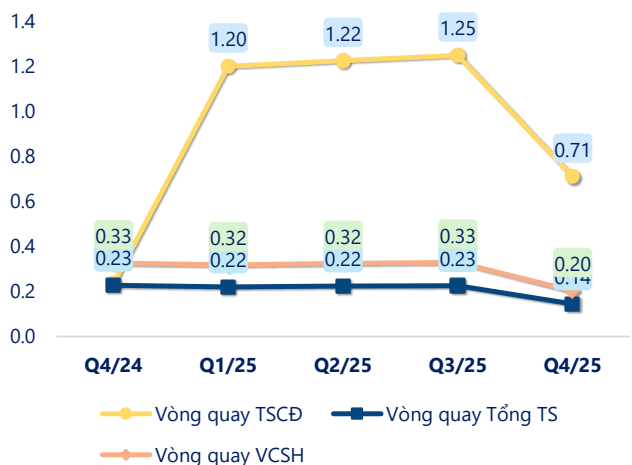
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



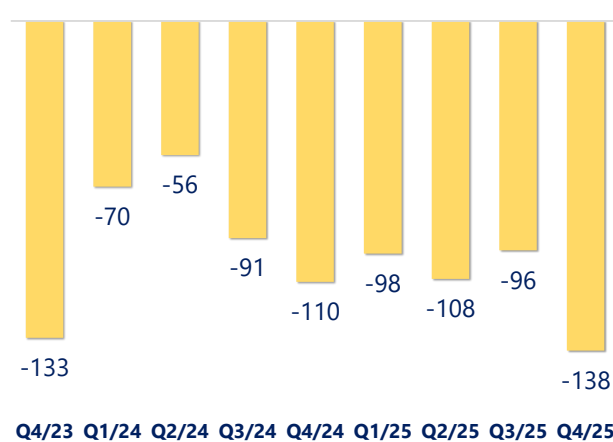
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	104	383	-72.8%	445	726	-38.7%
Giá vốn hàng bán	73.6	88.8	-17.2%	326	353	-7.8%
Lợi nhuận gộp	30.7	294	-89.6%	119	372	-68.0%
Doanh thu HĐTC	14.7	17.3	-14.8%	61.5	71.4	-13.9%
Chi phí TC	18.6	85.6	-78.3%	61.9	160	-61.4%
Chi phí lãi vay	18.2	20.8	-12.3%	60.4	83.5	-27.6%
LN trong công ty LKLD	5.68	2.62	117%	11.1	10.5	5.6%
Chi phí bán hàng	7.28	10.0	-27.2%	34.0	37.0	-8.1%
Chi phí QLDN	39.8	225	-82.3%	125	286	-56.5%
LN thuần từ HĐKD	-14.5	-6.63	-119%	-28.8	-29.2	1.3%
Lợi nhuận khác	-3.12	0.57	-647%	-4.00	2.05	-295%
LN trước thuế	-17.6	-6.06	-191%	-32.8	-27.1	-20.9%
Lợi nhuận sau thuế	-17.7	-6.18	-186%	-33.1	-27.4	-20.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-15.3	-6.06	-153%	-30.4	-23.1	-31.7%

(Nguồn: fireant.vn)

